

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	1	305	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.	.	.	.
2	1	307	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.	.	.	.
2	1	313	Tài chính doanh nghiệp	523412A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	315	Kế toán tài chính DN 2	523412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	405	Nghị vụ thư ký văn phòng	522403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	406	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523402A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	407	Nghị vụ hướng dẫn du lịch	523402B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	408	Kinh tế vĩ mô	524403A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	409	Quản trị doanh nghiệp	524411A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	411	Kỹ năng thuyết trình & đàm phá	522401A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	413	Đấu thầu trong kinh doanh	522401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	501	Tiếng Anh GE3	524401A	11	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	502	Tiếng Anh GE3	524401A	12	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	503	Nguyên lý kế toán	524401B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	504	Toán cao cấp	7253404A01	.	Ths	Lưu Hoàng Lân	'0934565355	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	505	Học bù	Kinh tế - QTKD	.	.	.	.	.	.	.
2	1	506	Tiếng Việt	725NS6	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ	.	.
2	1	507	Thống kê học	524411B	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	606	Toán cao cấp	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Văn Diệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	607	Phương pháp học & NCKH	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ	.	.
2	1	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A03	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ	.	.
2	1	613	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD	.	.
2	1	701	Kỹ năng nghe 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ	.	.
2	1	HTL	Pháp luật đại cương	725NS1	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ	.	.
2	1	PM601	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lựa B	0983027411	Kinh tế - QTKD	.	.

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	1	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lua B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
2	1	PM603	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
2	2	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	2	307	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	2	313	Tài chính doanh nghiệp	523412A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
2	2	315	Kế toán tài chính DN 2	523412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
2	2	405	Nghị vụ thư ký văn phòng	522403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	2	406	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523402A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
2	2	407	Nghị vụ hướng dẫn du lịch	523402B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
2	2	408	Kinh tế vĩ mô	524403A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	2	409	Quản trị doanh nghiệp	524411A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
2	2	411	Kỹ năng thuyết trình & đàm phá	522401A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
2	2	413	Đấu thầu trong kinh doanh	522401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	2	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	2	501	Tiếng Anh GE3	524401A	11	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	2	502	Tiếng Anh GE3	524401A	12	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	2	503	Nguyên lý kế toán	524401B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	2	504	Toán cao cấp	7253404A01	.	Ths	Lưu Hoàng Lân	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
2	2	505	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
2	2	506	Tiếng Việt	725NS6	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	2	507	Thống kê học	524411B	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	2	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	2	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	2	606	Toán cao cấp	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
2	2	607	Phương pháp học & NCKH	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
2	2	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
2	2	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A03	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	2	613	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
2	2	701	Kỹ năng nghe 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	2	HTL	Pháp luật đại cương	725NS1	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
2	2	PM601	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lựa B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
2	2	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lựa B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
2	2	PM603	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lựa A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
2	3	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	3	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	3	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	3	307	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	3	313	Kế toán tài chính DN 2	523412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
2	3	315	Tài chính doanh nghiệp	523412B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
2	3	405	Nghiệp vụ văn phòng	522403	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
2	3	406	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
2	3	407	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523402B+C	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
2	3	408	Kinh tế vĩ mô	524403B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	3	409	Thông kê học	524411A	.	Th.S	Mẫu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	3	411	Đấu thầu trong kinh doanh	522401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	3	413	Kỹ năng thuyết trình & đàm phán	522401B	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
2	3	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
2	3	501	Tiếng Anh GE3	524401B	13	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	3	502	Tiếng Anh GE3	524401B	14	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	3	503	Nguyên lý kế toán	524401A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	3	504	Toán cao cấp	7253404A02	.	Ths	Lưu Hoàng Lâm	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
2	3	505	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
2	3	506	Pháp luật đại cương	725NS6	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
2	3	507	Quản trị doanh nghiệp	524411B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
2	3	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	3	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	3	606	Phương pháp học & NCKH	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
2	3	607	Toán cao cấp	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	3	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	3	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1.Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
2	3	613	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
2	3	701	Kỹ năng đọc 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	3	HTL	Tiếng Việt	725NS1	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	3	PM601	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lựa B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
2	3	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lựa B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
2	3	PM603	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lựa A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
2	4	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	4	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	4	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	4	307	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	4	313	Kế toán tài chính DN 2	523412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
2	4	315	Tài chính doanh nghiệp	523412B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
2	4	405	Nghị vụ văn phòng	522403	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
2	4	406	Nghị vụ hướng dẫn du lịch	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
2	4	407	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523402B+C	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
2	4	408	Kinh tế vĩ mô	524403B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
2	4	409	Thống kê học	524411A	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	4	411	Đấu thầu trong kinh doanh	522401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	4	413	Kỹ năng thuyết trình & đàm phá	522401B	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
2	4	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
2	4	501	Tiếng Anh GE3	524401B	13	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	4	502	Tiếng Anh GE3	524401B	14	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
2	4	503	Nguyên lý kế toán	524401A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	4	504	Toán cao cấp	7253404A02	.	Ths	Lưu Hoàng Lân	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
2	4	505	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
2	4	506	Pháp luật đại cương	725NS6	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
2	4	507	Quản trị doanh nghiệp	524411B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	4	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	4	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
2	4	606	Phương pháp học & NCKH	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
2	4	607	Toán cao cấp	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
2	4	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	4	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1. Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
2	4	613	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
2	4	701	Kỹ năng đọc 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	4	HTL	Tiếng Việt	725NS1	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
2	4	PM601	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lựa B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
2	4	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lựa B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
2	4	PM603	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lựa A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
2	5	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	5	PM601	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lựa B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
2	5	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lựa B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
2	5	PM603	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lựa A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
2	6	213	Kế toán quốc tế	HL Kế toán QT	.	Th.S	Mẫu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	6	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	6	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	6	304	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	6	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	6	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	6	307	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	6	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	6	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
2	6	405	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
2	6	406	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
2	6	407	Pháp luật trong kinh doanh DL	522402A+B	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hương	0904224877	Kinh tế - QTKD		
2	6	408	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	6	409	Quản trị tài chính	523401B	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	6	410	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402C	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
2	6	411	Thống kê ứng dụng	524402A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
2	6	413	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402B	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	0913049672	Kinh tế - QTKD		
2	6	501	Tiếng Anh GE3	524412A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	6	502	Tiếng Anh GE3	524412A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	6	503	Toán cao cấp	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
2	6	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
2	6	505	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
2	6	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
2	6	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	6	511	Kỹ năng đọc 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	6	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	6	606	Toán cao cấp	7258101B04	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	'0384217968	Kinh tế - QTKD		
2	6	607	Nguyên lý kế toán	524412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	6	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A13	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
2	6	611	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
2	6	613	Kỹ năng đọc 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
2	6	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
2	6	HTL	Tiếng Việt	725NC1	.	TS	Đỗ Thị Hiên	0984085347	Ngoại ngữ		
2	6	PM601	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
2	6	PM602	Tin học đại cương	7253404A01	.	Ths	Trần Thị Hiên	0973450042	Kinh tế - QTKD		
2	6	PM603	Tin học đại cương	7253401A03	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
2	6	PM604	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
2	7	213	Kế toán quốc tế	HL Kế toán QT	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	7	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	7	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	7	304	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
2	7	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày	/	/ 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày	/	/ 202..
------------------	-------------------------------	----------	----------------	------------------	---------------------------------	----------	----------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	7	306	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
2	7	307	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
2	7	308	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
2	7	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
2	7	405	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
2	7	406	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
2	7	407	Pháp luật trong kinh doanh DL	522402A+B	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hương	0904224877	Kinh tế - QTKD		
2	7	408	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
2	7	409	Quản trị tài chính	523401B	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	7	410	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402C	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
2	7	411	Thông kê ứng dụng	524402A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
2	7	413	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402B	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	0913049672	Kinh tế - QTKD		
2	7	501	Tiếng Anh GE3	524412A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	7	502	Tiếng Anh GE3	524412A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	7	503	Toán cao cấp	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
2	7	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
2	7	505	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
2	7	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
2	7	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	7	511	Kỹ năng đọc 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
2	7	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
2	7	606	Toán cao cấp	7258101B04	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	'0384217968	Kinh tế - QTKD		
2	7	607	Nguyên lý kế toán	524412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	7	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A13	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
2	7	611	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
2	7	613	Kỹ năng đọc 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
2	7	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
2	7	HTL	Tiếng Việt	725NC1	.	TS	Đỗ Thị Hiên	0984085347	Ngoại ngữ		
2	7	PM601	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệ	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	7	PM602	Tin học đại cương	7253404A01	.	Ths	Trần Thị Hiền	0973450042	Kinh tế - QTKD		
2	7	PM603	Tin học đại cương	7253401A03	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
2	7	PM604	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
2	8	213	Kế toán quốc tế	HL Kế toán QT	.	Th.S	Mẫu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
2	8	304	Kỹ năng đọc 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thu Thuý	0379829064	Ngoại ngữ		
2	8	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	8	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	8	313	Kỹ năng đọc 1	7252202A14	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
2	8	405	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
2	8	406	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
2	8	407	Âm thực Việt Nam	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
2	8	408	Quản trị tài chính	523401A	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	8	409	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
2	8	410	Kỹ năng TT và đàm phán	524402C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
2	8	411	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402A	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	0913049672	Kinh tế - QTKD		
2	8	413	Thông kê ứng dụng	524402B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
2	8	501	Tiếng Anh GE3	524412B	3	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trần	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	8	502	Tiếng Anh GE3	524412B	4	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trần	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	8	503	Toán cao cấp	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	0983249383	Kinh tế - QTKD		
2	8	504	Nghị vụ ngân hàng TM 1	523411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
2	8	505	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
2	8	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
2	8	507	Marketing căn bản	524401C	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	8	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
2	8	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	0837888682	Ngoại ngữ		
2	8	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
2	8	606	Toán cao cấp	7258101B03	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
2	8	607	Nguyên lý kế toán	524412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	8	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày	/	/ 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày	/	/ 202..
------------------	-------------------------------	----------	----------------	------------------	---------------------------------	----------	----------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	8	611	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
2	8	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
2	8	701	Kỹ năng nói 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
2	8	HTL	Pháp luật đại cương	725NC1	.	ThS	Trần Thị Kim Quy	0979.085.666	Ngoại ngữ		
2	8	PM601	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệ	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
2	8	PM602	Tin học đại cương	7253404A01	.	Ths	Trần Thị Hiền	0973450042	Kinh tế - QTKD		
2	8	PM603	Tin học đại cương	7253401A03	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
2	8	PM604	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
2	9	304	Kỹ năng đọc 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thu Thuỷ	0379829064	Ngoại ngữ		
2	9	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	9	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
2	9	313	Kỹ năng đọc 1	7252202A14	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
2	9	405	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
2	9	406	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
2	9	407	Âm thực Việt Nam	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
2	9	408	Quản trị tài chính	523401A	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
2	9	409	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
2	9	410	Kỹ năng TT và đàm phán	524402C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
2	9	411	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524402A	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	0913049672	Kinh tế - QTKD		
2	9	413	Thống kê ứng dụng	524402B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
2	9	501	Tiếng Anh GE3	524412B	3	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trầ	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	9	502	Tiếng Anh GE3	524412B	4	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trầ	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
2	9	503	Toán cao cấp	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
2	9	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
2	9	505	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
2	9	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
2	9	507	Marketing căn bản	524401C	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
2	9	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
2	9	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		

Sổ trực giảng vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	--	--	--	--	------------------	--	--	--	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
2	9	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
2	9	606	Toán cao cấp	7258101B03	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	'0384217968	Kinh tế - QTKD		
2	9	607	Nguyên lý kế toán	524412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
2	9	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
2	9	611	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
2	9	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
2	9	701	Kỹ năng nói 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
2	9	HTL	Pháp luật đại cương	725NC1	.	ThS	Trần Thị Kim Quy	0979.085.666	Ngoại ngữ		
2	9	PM601	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
2	9	PM602	Tin học đại cương	7253404A01	.	Ths	Trần Thị Hiền	0973450042	Kinh tế - QTKD		
2	9	PM603	Tin học đại cương	7253401A03	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
2	9	PM604	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
2	10	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan/L	0988213405/ 091223	Ngoại ngữ		
2	10	PM602	Tin học đại cương	7253404A01	.	Ths	Trần Thị Hiền	0973450042	Kinh tế - QTKD		
2	10	PM603	Tin học đại cương	7253401A03	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
2	10	PM604	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
2	11-13	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan/L	0988213405/ 091223	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	1	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	303	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	307	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
3	1	312	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	313	Quản trị chất lượng	522401B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	1	315	Kỹ năng thuyết trình & đàm phán	522401A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
3	1	317	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	401	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	402	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	1	405	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
3	1	406	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523402B+C	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
3	1	407	Thương mại điện tử	522411A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
3	1	408	Quản trị học	524403B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
3	1	409	Thống kê học	524411A	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
3	1	411	Kinh tế lượng	524401B	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
3	1	413	Thị trường chứng khoán	522411B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
3	1	501	Tiếng Anh GE3	524403A	17	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	1	502	Tiếng Anh GE3	524403A	18	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	1	503	Marketing căn bản	524401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
3	1	504	Toán cao cấp	7253401A03	.	TS	Đặng Thanh Hưng	'0967066484	Kinh tế - QTKD		
3	1	505	Tiếng Anh GE3	524412C	25+26	Th.S	Nguyễn Thị Thu Uyên	0941897602	Kinh tế - QTKD		
3	1	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TSThS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
3	1	507	Quản trị doanh nghiệp	524411B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	1	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
3	1	511	Pháp luật đại cương	725NS5	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	1	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
3	1	606	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
3	1	607	Kỹ năng nghe 1	7252202A19	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	'0372493553	Ngoại ngữ		
3	1	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
3	1	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A03	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
3	1	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
3	1	PM601	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
3	1	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lựa B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	1	PM603	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lựa B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	2	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	303	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	307	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
3	2	312	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	313	Quản trị chất lượng	522401B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	2	315	Kỹ năng thuyết trình & đàm phá	522401A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
3	2	317	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	401	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	402	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	2	405	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
3	2	406	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523402B+C	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
3	2	407	Thương mại điện tử	522411A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
3	2	408	Quản trị học	524403B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
3	2	409	Thống kê học	524411A	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
3	2	411	Kinh tế lượng	524401B	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
3	2	413	Thị trường chứng khoán	522411B	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:							-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..				
------------------	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	2	501	Tiếng Anh GE3	524403A	17	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	2	502	Tiếng Anh GE3	524403A	18	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	2	503	Marketing căn bản	524401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
3	2	504	Toán cao cấp	7253401A03	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Kinh tế - QTKD		
3	2	505	Tiếng Anh GE3	524412C	25+26	Th.S	Nguyễn Thị Thu Uyên	0941897602	Kinh tế - QTKD		
3	2	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	098585996809122	Ngoại ngữ		
3	2	507	Quản trị doanh nghiệp	524411B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	2	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
3	2	511	Pháp luật đại cương	725NS5	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
3	2	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
3	2	606	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
3	2	607	Kỹ năng nghe 1	7252202A19	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thron	0372493553	Ngoại ngữ		
3	2	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
3	2	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A03	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
3	2	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	0837888682; 08279	Ngoại ngữ		
3	2	PM601	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
3	2	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lựa B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	2	PM603	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lựa B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	3	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	3	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	3	303	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	3	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	3	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	3	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0982553566	Ngoại ngữ		
3	3	313	Kỹ năng thuyết trình & đàm phá	522401B	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
3	3	315	Quản trị chất lượng	522401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	3	401	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	3	405	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523402A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
3	3	406	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402B+C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	3	407	Thị trường chứng khoán	522411A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
3	3	408	Quản trị học	524403A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
3	3	409	Quản trị doanh nghiệp	524411A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	3	410	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
3	3	411	Marketing căn bản	524401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
3	3	413	Thương mại điện tử	522411B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
3	3	501	Tiếng Anh GE3	524403B	19	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	3	502	Tiếng Anh GE3	524403B	20	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	3	503	Kinh tế lượng	524401A	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
3	3	504	Toán cao cấp	7253401A04	.	TS	Đặng Thanh Hưng	0967066484	Kinh tế - QTKD		
3	3	505	Nguyên lý kế toán	524412C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
3	3	506	Kỹ năng nghe 1	7252202A20	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	0372493553	Ngoại ngữ		
3	3	507	Thống kê học	524411B	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
3	3	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
3	3	511	Tiếng Việt	725NS5	.	TS	Vũ Thị Hải Hà	0989738569	Ngoại ngữ		
3	3	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
3	3	606	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
3	3	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
3	3	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A04	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
3	3	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1.Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
3	3	613	Kỹ năng nói 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Ánh	0941939980	Ngoại ngữ		
3	3	HTL	Triết học Mác-Lênin	7253404A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	3	PM601	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
3	3	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lụa B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	3	PM603	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lụa B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	4	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	4	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	4	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	4	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	4	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
3	4	313	Kỹ năng thuyết trình & đàm phán	522401B	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
3	4	315	Quản trị chất lượng	522401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
3	4	401	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	4	405	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523402A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
3	4	406	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402B+C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
3	4	407	Thị trường chứng khoán	522411A	.	TS	Lê Thị Bích Nga	0904354603	Kinh tế - QTKD		
3	4	408	Quản trị học	524403A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
3	4	409	Quản trị doanh nghiệp	524411A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	4	410	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
3	4	411	Marketing căn bản	524401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
3	4	413	Thương mại điện tử	522411B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
3	4	501	Tiếng Anh GE3	524403B	19	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	4	502	Tiếng Anh GE3	524403B	20	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
3	4	503	Kinh tế lượng	524401A	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
3	4	504	Toán cao cấp	7253401A04	.	TS	Đặng Thanh Hưng	'0967066484	Kinh tế - QTKD		
3	4	505	Nguyên lý kế toán	524412C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
3	4	506	Kỹ năng nghe 1	7252202A20	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	'0372493553	Ngoại ngữ		
3	4	507	Thống kê học	524411B	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
3	4	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
3	4	511	Tiếng Việt	725NS5	.	TS	Vũ Thị Hải Hà	0989738569	Ngoại ngữ		
3	4	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
3	4	606	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
3	4	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
3	4	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A04	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
3	4	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1.Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
3	4	613	Kỹ năng nói 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
3	4	HTL	Triết học Mác-Lênin	253404A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	4	PM601	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	4	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lua B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	4	PM603	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lua B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	5	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	5	HTL	Triết học Mác-Lênin	253404A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
3	5	PM601	Tin học đại cương	7253403A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
3	5	PM602	Tin học đại cương	7258101B04	.	Ths	Trần Thị Lua B/Nguyễn T.	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	5	PM603	Tin học đại cương	7258101B03	.	Ths	Trần Thị Lua B	0983027411	Kinh tế - QTKD		
3	6	213	Kế toán quốc tế	HL Kế toán QT	.	Th.S	Mâu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
3	6	301	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	6	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	6	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	6	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
3	6	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
3	6	315	Kỹ năng nói 1	7252202A10	.	ThS	Nguyễn Thị Minh Thu	0987551705	Ngoại ngữ		
3	6	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
3	6	406	Quản trị tài chính	523403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
3	6	407	Kiểm toán nghiệp vụ	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
3	6	408	Khởi sự kinh doanh	523401B	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
3	6	410	Xã hội học	524402C	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
3	6	411	Thống kê ứng dụng	524402A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
3	6	415	Kỹ năng nghe 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	0353714433	Ngoại ngữ		
3	6	501	Tiếng Anh GE3	524401C	23	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
3	6	502	Tiếng Anh GE3	524401C	24	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
3	6	503	Toán cao cấp	7253405A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	0983249383	Kinh tế - QTKD		
3	6	504	Triết học Mác-Lênin	7253405A02	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	0913049672	Kinh tế - QTKD		
3	6	505	Kế toán thuế	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
3	6	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
3	6	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	6	511	Phương pháp học & NCKH	7258101B03	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	0936303376	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày	/	/ 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày	/	/ 202..
------------------	-------------------------------	----------	----------------	------------------	---------------------------------	----------	----------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	6	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	6	606	Phương pháp học & NCKH	7253403A01	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
3	6	607	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
3	6	608	Kỹ năng nghe 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
3	6	611	Kỹ năng đọc 1	7252201A03	.	TS	Nguyễn Thị Nương	'0912833525	Ngoại ngữ		
3	6	613	Kỹ năng nghe 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
3	6	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
3	6	HTL	Pháp luật đại cương	725NC2	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
3	6	PM602	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
3	6	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệ	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	7	213	Kế toán quốc tế	HL Kế toán QT	.	Th.S	Mẫu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
3	7	301	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	7	302	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	7	305	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	7	308	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	7	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
3	7	315	Kỹ năng nói 1	7252202A10	.	ThS	Nguyễn Thị Minh Thu	'0987551705	Ngoại ngữ		
3	7	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
3	7	406	Quản trị tài chính	523403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
3	7	407	Kiểm toán nghiệp vụ	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
3	7	408	Khởi sự kinh doanh	523401B	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
3	7	410	Xã hội học	524402C	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
3	7	411	Thống kê ứng dụng	524402A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
3	7	415	Kỹ năng nghe 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
3	7	501	Tiếng Anh GE3	524401C	23	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
3	7	502	Tiếng Anh GE3	524401C	24	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
3	7	503	Toán cao cấp	7253405A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
3	7	504	Triết học Mác-Lênin	7253405A02	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
3	7	505	Kế toán thuế	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày	/	/ 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày	/	/ 202..
------------------	-------------------------------	----------	----------------	------------------	---------------------------------	----------	----------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	7	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
3	7	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	7	511	Phương pháp học & NCKH	7258101B03	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
3	7	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
3	7	606	Phương pháp học & NCKH	7253403A01	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
3	7	607	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
3	7	608	Kỹ năng nghe 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
3	7	611	Kỹ năng đọc 1	7252201A03	.	TS	Nguyễn Thị Nương	'0912833525	Ngoại ngữ		
3	7	613	Kỹ năng nghe 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
3	7	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
3	7	HTL	Pháp luật đại cương	725NC2	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
3	7	PM602	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
3	7	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệ	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	8	213	Kế toán quốc tế	HL Kế toán QT	.	Th.S	Mầu Quang Minh	0914383854	Kinh tế - QTKD		
3	8	301	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	8	302	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	8	305	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	8	307	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	8	308	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	8	313	Kỹ năng nói 1	7252202A09	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
3	8	315	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
3	8	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
3	8	407	Kế toán thuế	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
3	8	408	Khởi sự kinh doanh	523401A	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
3	8	409	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	8	410	Tiếng Anh GE3	524402C	21	Th.S	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
3	8	411	Thống kê ứng dụng	524402B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
3	8	415	Kỹ năng nói 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
3	8	502	Đặc trưng VH các dân tộc VN	522402B	.	TS	Ngô Thị Hồng Giang	0983183580	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	8	503	Triết học Mác-Lênin	7253405A01	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
3	8	504	Toán cao cấp	7253405A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
3	8	505	Kiểm toán nghiệp vụ	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
3	8	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
3	8	507	Kinh tế lượng	524401C	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
3	8	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
3	8	511	Phương pháp học & NCKH	7258101B04	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
3	8	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
3	8	606	Phương pháp học & NCKH	7253403A02	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
3	8	607	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
3	8	608	Kỹ năng đọc 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'904969169	Ngoại ngữ		
3	8	611	Kỹ năng nghe 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
3	8	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
3	8	701	Kỹ năng nghe 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
3	8	HTL	Tiếng Việt	725NC2	.	TS	Nguyễn Tài Thái	0358010549	Ngoại ngữ		
3	8	PM602	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
3	8	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	9	302	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	9	305	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	9	307	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	9	308	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	9	313	Kỹ năng nói 1	7252202A09	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
3	9	315	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
3	9	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
3	9	407	Kế toán thuế	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
3	9	408	Khởi sự kinh doanh	523401A	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
3	9	409	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
3	9	410	Tiếng Anh GE3	524402C	21	Th.S	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
3	9	411	Thông kê ứng dụng	524402B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
3	9	415	Kỹ năng nói 1	7252203A02	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
3	9	502	Đặc trưng VH các dân tộc VN	522402B	.	TS	Ngô Thị Hồng Giang	0983183580	Kinh tế - QTKD		
3	9	503	Triết học Mác-Lênin	7253405A01	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
3	9	504	Toán cao cấp	7253405A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
3	9	505	Kiểm toán nghiệp vụ	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
3	9	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
3	9	507	Kinh tế lượng	524401C	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
3	9	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
3	9	511	Phương pháp học & NCKH	7258101B04	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
3	9	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
3	9	606	Phương pháp học & NCKH	7253403A02	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
3	9	607	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
3	9	608	Kỹ năng đọc 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'904969169	Ngoại ngữ		
3	9	611	Kỹ năng nghe 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Thùy	0982927233	Ngoại ngữ		
3	9	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
3	9	701	Kỹ năng nghe 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
3	9	HTL	Tiếng Việt	725NC2	.	TS	Nguyễn Tài Thái	0358010549	Ngoại ngữ		
3	9	PM602	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
3	9	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệ	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
3	10	PM602	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
3	11-13	308	Bảo hiểm kinh doanh	L BH kinh doa	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	1	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	1	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	1	308	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
4	1	313	Kỹ năng nghe 1	7252201A01	.	ThS	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
4	1	315	Quản trị kinh doanh lữ hành	523402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
4	1	317	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	1	405	Bảo hiểm	522403	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
4	1	406	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	523402B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	1	407	Kế toán đơn vị HCSN	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	1	408	Kinh tế vĩ mô	524403B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
4	1	409	Nguyên lý kế toán	524401A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	1	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
4	1	413	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	1	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	1	501	Tiếng Anh GE3	524403A	17	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	1	502	Tiếng Anh GE3	524403A	18	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	1	503	Pháp luật đại cương	725NS4	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
4	1	504	Phương pháp học & NCKH	7253404A02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	1	505	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412C	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
4	1	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TSThS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
4	1	507	Marketing căn bản	524401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
4	1	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	1	511	Tiếng Việt	725NS3	.	TS	Phạm Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
4	1	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	1	606	Toán cao cấp	7253401A04	.	TS	Đặng Thanh Hưng	'0967066484	Kinh tế - QTKD		
4	1	607	Kỹ năng nói 1	7252201A05	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	1	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
4	1	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	1	613	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	1	701	Kỹ năng viết 1	7252201A02	.	ThS	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	1	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
4	1	HTL	Triết học Mác-Lênin	253403A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	1	PM601	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
4	1	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
4	1	PM604	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
4	2	305	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
4	2	306	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
4	2	308	Học bù	Kinh tế - QTKD	.	.	.	.			
4	2	313	Kỹ năng nghe 1	7252201A01	.	ThS	Lê Thị Quế Anh	'0987620790	Ngoại ngữ		
4	2	315	Quản trị kinh doanh lý hành	523402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
4	2	317	Học bù	Ngoại ngữ	.	.	.	.			
4	2	405	Bảo hiểm	522403	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
4	2	406	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	523402B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	2	407	Kế toán đơn vị HCSN	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	2	408	Kinh tế vĩ mô	524403B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
4	2	409	Nguyên lý kế toán	524401A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	2	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
4	2	413	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	2	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	2	501	Tiếng Anh GE3	524403A	17	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	2	502	Tiếng Anh GE3	524403A	18	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	2	503	Pháp luật đại cương	725NS4	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
4	2	504	Phương pháp học & NCKH	7253404A02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	2	505	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412C	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
4	2	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TSThS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
4	2	507	Marketing căn bản	524401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
4	2	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	2	511	Tiếng Việt	725NS3	.	TS	Phạm Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	2	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	2	606	Toán cao cấp	7253401A04	.	TS	Đặng Thanh Hưng	'0967066484	Kinh tế - QTKD		
4	2	607	Kỹ năng nói 1	7252201A05	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	2	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
4	2	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	2	613	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
4	2	701	Kỹ năng viết 1	7252201A02	.	ThS	Trần Thị Kiều My	'0904801901	Ngoại ngữ		
4	2	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
4	2	HTL	Triết học Mác-Lênin	7253403A01+A02	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	2	PM601	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
4	2	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
4	2	PM604	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
4	3	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	3	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	3	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	3	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	3	307	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	3	313	Phát âm 1	7252201A01	.	ThS	Bùi Thị Phương	'0973878002	Ngoại ngữ		
4	3	315	Nghịệp vụ hướng dẫn du lịch	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	3	317	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	3	405	Kinh tế quốc tế	522403	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
4	3	406	Quản trị kinh doanh lữ hành	523402B+C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
4	3	407	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	3	408	Kinh tế vĩ mô	524403A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
4	3	409	Marketing căn bản	524401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
4	3	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
4	3	413	Kế toán đơn vị HCSN	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	3	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
4	3	501	Tiếng Anh GE3	524403B	19	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:							-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..				
------------------	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	3	502	Tiếng Anh GE3	524403B	20	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	3	503	Tiếng Việt	725NS4	.	TS	Phạm Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
4	3	504	Phương pháp học & NCKH	7253404A01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	3	505	Quản trị doanh nghiệp	524412C	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
4	3	506	Kỹ năng nói 1	7252202A20	.	ThS	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
4	3	507	Nguyên lý kế toán	524401B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	3	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	3	511	Pháp luật đại cương	725NS3	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
4	3	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	3	606	Toán cao cấp	7253401A03	.	TS	Đặng Thanh Hưng	'0967066484	Kinh tế - QTKD		
4	3	607	Kỹ năng nghe 1	7252201A05	.	ThS	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
4	3	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
4	3	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
4	3	613	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
4	3	701	Kỹ năng nói 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	3	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	3	HTL	Triết học Mác-Lênin	7253403A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	3	PM601	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
4	3	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
4	3	PM604	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
4	4	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	4	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	4	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	4	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	4	307	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	4	313	Phát âm 1	7252201A01	.	ThS	Bùi Thị Phương	'0973878002	Ngoại ngữ		
4	4	315	Nghệ vụ hướng dẫn du lịch	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	4	317	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	4	405	Kinh tế quốc tế	522403	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	4	406	Quản trị kinh doanh lữ hành	523402B+C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
4	4	407	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	4	408	Kinh tế vĩ mô	524403A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
4	4	409	Marketing căn bản	524401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
4	4	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
4	4	413	Kế toán đơn vị HCSN	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	4	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
4	4	501	Tiếng Anh GE3	524403B	19	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	4	502	Tiếng Anh GE3	524403B	20	Th.S	Hoàng T. Thu Lê + Trần T	0985509000 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	4	503	Tiếng Việt	725NS4	.	TS	Phạm Hương Quỳnh	0962621629	Ngoại ngữ		
4	4	504	Phương pháp học & NCKH	7253404A01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	4	505	Quản trị doanh nghiệp	524412C	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
4	4	506	Kỹ năng nói 1	7252202A20	.	ThS	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
4	4	507	Nguyên lý kế toán	524401B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	4	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	4	511	Pháp luật đại cương	725NS3	.	ThS	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Ngoại ngữ		
4	4	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
4	4	606	Toán cao cấp	7253401A03	.	TS	Đặng Thanh Hưng	'0967066484	Kinh tế - QTKD		
4	4	607	Kỹ năng nghe 1	7252201A05	.	ThS	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
4	4	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
4	4	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
4	4	613	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
4	4	701	Kỹ năng nói 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
4	4	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
4	4	HTL	Triết học Mác-Lênin	523403A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
4	4	PM601	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
4	4	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
4	4	PM604	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
4	5	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	5	505	Quản trị doanh nghiệp	524412C	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
4	5	PM601	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
4	5	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
4	5	PM604	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
4	6	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	6	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	6	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	6	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	6	315	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	6	405	Tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
4	6	406	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	6	407	Quản trị chất lượng dịch vụ DL	522402A	.	TS	Phạm Thị Hường	0977222575	Kinh tế - QTKD		
4	6	408	Tiếng Anh chuyên ngành	523401A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	6	409	Quản trị học	524401C	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
4	6	410	Tiếng Anh GE3	524402C	21	Th.S	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	6	411	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	6	413	Kiểm toán nghiệp vụ	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	6	415	Nghiệp vụ văn phòng	523403	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
4	6	502	Tiếng Anh chuyên ngành	523401A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	6	503	Phương pháp học & NCKH	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	6	504	Toán cao cấp	7253405A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	0983249383	Kinh tế - QTKD		
4	6	506	Toán cao cấp	7258101B03	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
4	6	507	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
4	6	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
4	6	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
4	6	606	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
4	6	607	Nguyên lý kế toán	524412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	6	608	Kỹ năng nói 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
4	6	611	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	6	HTL	Tiếng Việt	725NC3	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
4	6	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
4	6	PM603	Tin học đại cương	7258101B01	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
4	7	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	7	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	7	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	7	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	7	315	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	7	405	Tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
4	7	406	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	7	407	Quản trị chất lượng dịch vụ DL	522402A	.	TS	Phạm Thị Hường	0977222575	Kinh tế - QTKD		
4	7	408	Tiếng Anh chuyên ngành	523401A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	7	409	Quản trị học	524401C	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
4	7	410	Tiếng Anh GE3	524402C	21	Th.S	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	7	411	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	7	413	Kiểm toán nghiệp vụ	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	7	415	Nghiệp vụ văn phòng	523403	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
4	7	502	Tiếng Anh chuyên ngành	523401A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	7	503	Phương pháp học & NCKH	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	7	504	Toán cao cấp	7253405A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
4	7	506	Toán cao cấp	7258101B03	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	'0384217968	Kinh tế - QTKD		
4	7	507	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
4	7	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
4	7	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
4	7	606	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
4	7	607	Nguyên lý kế toán	524412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	7	608	Kỹ năng nói 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
4	7	611	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	7	HTL	Tiếng Việt	725NC3	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	7	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
4	7	PM603	Tin học đại cương	7258101B01	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
4	8	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	8	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	8	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	8	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	8	307	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	8	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	8	315	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	8	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	8	406	Tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
4	8	407	Marketing du lịch	522402A+B	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
4	8	408	Tiếng Anh chuyên ngành	523401B	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	8	409	Tiếng Anh chuyên ngành	523401B	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	8	410	Nghị vụ hướng dẫn DL(HP1)	524402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	8	411	Kiểm toán nghiệp vụ	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	8	413	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	8	415	Quản trị văn phòng	523403	.	TS	Lê Ngọc Hồng	0904 476 518	Kinh tế - QTKD		
4	8	501	Tiếng Anh GE3	524401C	23	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
4	8	502	Tiếng Anh GE3	524401C	24	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
4	8	503	Phương pháp học & NCKH	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	8	504	Toán cao cấp	7253405A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
4	8	506	Toán cao cấp	7258101B04	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	'0384217968	Kinh tế - QTKD		
4	8	507	Nguyên lý kế toán	524412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	8	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	8	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	8	606	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
4	8	607	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
4	8	608	Kỹ năng nói 1	7252202A12	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	8	611	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	8	HTL	Pháp luật đại cương	725NC3	.	ThS	Trần Thị Kim Quy	0979.085.666	Ngoại ngữ		
4	8	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
4	8	PM603	Tin học đại cương	7258101B01	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
4	9	301	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	9	302	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	9	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	9	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	9	307	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	9	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	9	315	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	9	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
4	9	406	Tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
4	9	407	Marketing du lịch	522402A+B	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
4	9	408	Tiếng Anh chuyên ngành	523401B	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	9	409	Tiếng Anh chuyên ngành	523401B	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0945198912 + 09869	Kinh tế - QTKD		
4	9	410	Nghị vụ hướng dẫn DL(HP1)	524402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
4	9	411	Kiểm toán nghiệp vụ	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Hương	0989539091	Kinh tế - QTKD		
4	9	413	Kế toán quản trị doanh nghiệp	522412B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
4	9	415	Quản trị văn phòng	523403	.	TS	Lê Ngọc Hồng	0904 476 518	Kinh tế - QTKD		
4	9	501	Tiếng Anh GE3	524401C	23	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
4	9	502	Tiếng Anh GE3	524401C	24	Th.S	Phạm Huyền Nhung + Đà	0932661080 + 09113	Kinh tế - QTKD		
4	9	503	Phương pháp học & NCKH	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Thị Hoài Thu	'0936303376	Kinh tế - QTKD		
4	9	504	Toán cao cấp	7253405A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
4	9	506	Toán cao cấp	7258101B04	.	Ths	Lại Thị Thúy Trà	'0384217968	Kinh tế - QTKD		
4	9	507	Nguyên lý kế toán	524412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
4	9	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	9	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
4	9	606	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			

Sổ trực giảng vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:***Kinh tế - QTKD***

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giảng vụ sáng ngày	/	/ 202..	- Cán bộ:	-Trực giảng vụ chiều ngày	/	/ 202..
------------------	--------------------------------	----------	----------------	------------------	----------------------------------	----------	----------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
4	9	607	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
4	9	608	Kỹ năng nói 1	7252202A12	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
4	9	611	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
4	9	HTL	Pháp luật đại cương	725NC3	.	ThS	Trần Thị Kim Quy	0979.085.666	Ngoại ngữ		
4	9	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
4	9	PM603	Tin học đại cương	7258101B01	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
4	10	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	10	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	10	408	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
4	10	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
4	10	PM603	Tin học đại cương	7258101B01	.	Ths	Trần Thị Nga	0973260999	Kinh tế - QTKD		
4	11-13	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	11-13	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
4	11-13	407	Toán cao cấp	L toán cao cấp	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	0983249383	Kinh tế - QTKD		
4	11-13	408	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	1	312	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
5	1	315	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412C	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
5	1	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	522403	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
5	1	406	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
5	1	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401B	.	TS	Nguyễn Trọng Đặng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
5	1	408	Quản trị học	524403A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
5	1	409	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524403B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
5	1	410	Kỹ năng nói 1	7252202A03	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	1	411	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	1	413	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
5	1	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
5	1	501	Tiếng Anh GE3	524411B	17	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	1	502	Tiếng Anh GE3	524411B	18	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	1	503	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
5	1	504	Toán cao cấp	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
5	1	505	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
5	1	506	Kỹ năng đọc 1	7252202A19	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
5	1	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524411A	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	'0982329952	Kinh tế - QTKD		
5	1	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
5	1	511	Kỹ năng nghe 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Văn Tân	'0987388682	Ngoại ngữ		
5	1	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
5	1	606	Kỹ năng nghe 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	'0372493553	Ngoại ngữ		
5	1	607	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A05	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
5	1	608	Kỹ năng nói 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	1	611	Thực hành HDDL theo tour (HP	523402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
5	1	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
5	1	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
5	1	HTL	Pháp luật đại cương	253401A03+A0	.	Ths	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Kinh tế - QTKD		
5	1	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	1	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoàn Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
5	1	PM603	Nghịệp vụ quản trị doanh nghiệ	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	2	312	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
5	2	315	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412C	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
5	2	405	Thanh toán và tín dụng quốc tế	522403	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
5	2	406	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402A	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
5	2	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401B	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
5	2	408	Quản trị học	524403A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
5	2	409	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524403B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
5	2	410	Kỹ năng nói 1	7252202A03	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	2	411	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	2	413	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
5	2	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
5	2	501	Tiếng Anh GE3	524411B	17	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	2	502	Tiếng Anh GE3	524411B	18	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	2	503	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
5	2	504	Toán cao cấp	7258101B02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
5	2	505	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
5	2	506	Kỹ năng đọc 1	7252202A19	.	TS	Trần Đại An	0964699898	Ngoại ngữ		
5	2	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524411A	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	'0982329952	Kinh tế - QTKD		
5	2	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
5	2	511	Kỹ năng nghe 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Văn Tân	'0987388682	Ngoại ngữ		
5	2	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
5	2	606	Kỹ năng nghe 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	'0372493553	Ngoại ngữ		
5	2	607	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A05	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
5	2	608	Kỹ năng nói 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	2	611	Thực hành HDDL theo tour (HP	523402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
5	2	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
5	2	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	2	HTL	Pháp luật đại cương	253401A03+A	.	Ths	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Kinh tế - QTKD		
5	2	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
5	2	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoàn Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
5	2	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệ	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	3	312	Kỹ năng nói 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
5	3	315	Kinh tế lượng	524412C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	3	405	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	522403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
5	3	406	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402B+C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
5	3	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401A	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
5	3	408	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524403A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
5	3	409	Quản trị học	524403B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
5	3	410	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1.Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
5	3	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
5	3	413	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	3	415	Kỹ năng nói 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	3	501	Tiếng Anh GE3	524411A	15	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	3	502	Tiếng Anh GE3	524411A	16	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	3	503	Kỹ năng nghe 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Văn Tân	'0987388682	Ngoại ngữ		
5	3	504	Toán cao cấp	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
5	3	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
5	3	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524411B	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Kinh tế - QTKD		
5	3	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
5	3	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
5	3	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
5	3	606	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
5	3	607	Kỹ năng đọc 1	7252201A05	.	ThS	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
5	3	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
5	3	613	Kỹ năng nói 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	3	701	Kỹ năng nghe 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	'0372493553	Ngoại ngữ		

Sổ trực giảng vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	--	--	--	--	------------------	--	--	--	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	3	HTL	Pháp luật đại cương	253404A01+A0	.	Ths	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Kinh tế - QTKD		
5	3	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lựa A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
5	3	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoàn Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
5	3	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệ	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	4	312	Kỹ năng nói 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
5	4	315	Kinh tế lượng	524412C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	4	405	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	522403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
5	4	406	Tâm lý và giao tiếp trong KD D	523402B+C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
5	4	407	Quản trị sản xuất & tác nghiệp	522401A	.	TS	Nguyễn Trọng Đăng	0904224475	Kinh tế - QTKD		
5	4	408	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524403A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
5	4	409	Quản trị học	524403B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
5	4	410	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A03	.	ThS	1. Phạm Ngọc Hà 2. Vũ T	0398259203/0983840	Ngoại ngữ		
5	4	411	Kiểm toán nội bộ ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
5	4	413	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
5	4	415	Kỹ năng nói 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Ngọc Phương	'0968844503	Ngoại ngữ		
5	4	501	Tiếng Anh GE3	524411A	15	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	4	502	Tiếng Anh GE3	524411A	16	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	4	503	Kỹ năng nghe 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Văn Tân	'0987388682	Ngoại ngữ		
5	4	504	Toán cao cấp	7258101B01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
5	4	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
5	4	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524411B	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Kinh tế - QTKD		
5	4	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
5	4	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
5	4	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
5	4	606	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
5	4	607	Kỹ năng đọc 1	7252201A05	.	ThS	Đặng Thị Kim Dung	'0976869798	Ngoại ngữ		
5	4	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A04	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
5	4	613	Kỹ năng nói 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	4	701	Kỹ năng nghe 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	'0372493553	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..						- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..					
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	4	HTL	Pháp luật đại cương	253404A01+A02	.	Ths	Nguyễn Hữu Đạt	0902.255.909	Kinh tế - QTKD		
5	4	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
5	4	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoàn Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
5	4	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	5	315	Kinh tế lượng	524412C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	5	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
5	5	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoàn Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
5	6	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
5	6	315	Phát âm 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	6	317	Kỹ năng nói 1	7252202A13	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
5	6	405	Kế toán thuế	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
5	6	406	Kiểm toán tài chính 2	522412B	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
5	6	407	Pháp luật trong kinh doanh DL	522402A+B	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hương	0904224877	Kinh tế - QTKD		
5	6	408	Thương mại điện tử	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
5	6	409	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	6	410	Kỹ năng TT và đàm phán	524402C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
5	6	411	Nghiệp vụ nhà hàng	524402A	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
5	6	413	Quản trị doanh nghiệp	524412A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	6	415	Kỹ năng nói 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	6	501	Tiếng Anh GE3	524402B	7	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	6	502	Tiếng Anh GE3	524402B	8	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	6	503	Pháp luật đại cương	7253401A01	.	TS	Nguyễn Hùng	0979.085.666	Kinh tế - QTKD		
5	6	504	Triết học Mác-Lênin	7253401A02	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
5	6	505	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
5	6	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
5	6	507	Kinh tế lượng	524401C	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
5	6	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
5	6	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
5	6	606	Toán cao cấp	7253403A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	6	607	Kinh tế lượng	524412B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	6	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
5	6	611	Kỹ năng viết 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
5	6	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
5	6	701	Kỹ năng đọc 1	7252202A10	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0982553566	Ngoại ngữ		
5	6	PM601	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
5	6	PM602	Tin học văn phòng	523403	.	Th.S	Võ Mạnh Hà	0904247756	Kinh tế - QTKD		
5	6	PM603	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
5	7	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
5	7	315	Phát âm 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	7	317	Kỹ năng nói 1	7252202A13	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
5	7	405	Kế toán thuế	522412A	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
5	7	406	Kiểm toán tài chính 2	522412B	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
5	7	407	Pháp luật trong kinh doanh DL	522402A+B	.	Th.S	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
5	7	408	Thương mại điện tử	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
5	7	409	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401B	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	7	410	Kỹ năng TT và đàm phán	524402C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
5	7	411	Nghiep vụ nhà hàng	524402A	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
5	7	413	Quản trị doanh nghiệp	524412A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	7	415	Kỹ năng nói 1	7252202A15	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
5	7	501	Tiếng Anh GE3	524402B	7	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	7	502	Tiếng Anh GE3	524402B	8	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	7	503	Pháp luật đại cương	7253401A01	.	TS	Nguyễn Hùng	0979.085.666	Kinh tế - QTKD		
5	7	504	Triết học Mác-Lênin	7253401A02	.	TS	Hồ Tri	0979958895	Kinh tế - QTKD		
5	7	505	Tiếng Anh GE1	7258101B03	25	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
5	7	506	Tiếng Anh GE1	7258101B03	26	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
5	7	507	Kinh tế lượng	524401C	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
5	7	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
5	7	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	7	606	Toán cao cấp	7253403A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
5	7	607	Kinh tế lượng	524412B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	7	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
5	7	611	Kỹ năng viết 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
5	7	613	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
5	7	701	Kỹ năng đọc 1	7252202A10	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
5	7	PM601	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
5	7	PM602	Tin học văn phòng	523403	.	Th.S	Võ Mạnh Hà	0904247756	Kinh tế - QTKD		
5	7	PM603	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
5	8	313	Kỹ năng nói 1	7252202A14	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
5	8	315	Phát âm 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	8	317	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
5	8	402	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
5	8	405	Kiểm toán tài chính 2	522412A	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
5	8	406	Kế toán thuế	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
5	8	407	Văn hóa & du lịch	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
5	8	408	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	8	409	Thương mại điện tử	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
5	8	410	Xã hội học	524402C	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
5	8	411	Nghiep vụ nhà hàng	524402B	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
5	8	413	Quản trị doanh nghiệp	524412B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	8	415	Quản trị tài chính	523403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
5	8	501	Tiếng Anh GE3	524402A	5	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	8	502	Tiếng Anh GE3	524402A	6	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	8	503	Triết học Mác-Lênin	7253401A01	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
5	8	504	Pháp luật đại cương	7253401A02	.	TS	Nguyễn Hùng	0979.085.666	Kinh tế - QTKD		
5	8	505	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
5	8	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
5	8	507	Marketing căn bản	524401C	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày	/	/ 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày	/	/ 202..
------------------	-------------------------------	----------	----------------	------------------	---------------------------------	----------	----------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	8	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	8	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	8	606	Toán cao cấp	7253403A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
5	8	607	Kinh tế lượng	524412A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	8	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
5	8	611	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
5	8	613	Kỹ năng đọc 1	7252202A09	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
5	8	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
5	8	PM601	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
5	8	PM603	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
5	9	313	Kỹ năng nói 1	7252202A14	.	ThS	Nguyễn Diệu Huyền	0398351810	Ngoại ngữ		
5	9	315	Phát âm 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
5	9	317	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
5	9	402	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A15	.	ThS	Vũ Thanh Loan, Nguyễn	0983840607	Ngoại ngữ		
5	9	405	Kiểm toán tài chính 2	522412A	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
5	9	406	Kế toán thuế	522412B	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
5	9	407	Văn hóa & du lịch	522402A+B	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Nhung	0988708855	Kinh tế - QTKD		
5	9	408	Phân tích hoạt động kinh doanh	523401A	.	Th.S	Đặng Thị Lan Anh	0948388383	Kinh tế - QTKD		
5	9	409	Thương mại điện tử	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
5	9	410	Xã hội học	524402C	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
5	9	411	Nghiệp vụ nhà hàng	524402B	.	Th.S	Hồ Thị Như Quỳnh	0906568691	Kinh tế - QTKD		
5	9	413	Quản trị doanh nghiệp	524412B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
5	9	415	Quản trị tài chính	523403	.	Th.S	Trương Phương Anh	0912038928	Kinh tế - QTKD		
5	9	501	Tiếng Anh GE3	524402A	5	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	9	502	Tiếng Anh GE3	524402A	6	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
5	9	503	Triết học Mác-Lênin	7253401A01	.	TS	Hồ Tri	'0979958895	Kinh tế - QTKD		
5	9	504	Pháp luật đại cương	7253401A02	.	TS	Nguyễn Hùng	0979.085.666	Kinh tế - QTKD		
5	9	505	Tiếng Anh GE1	7258101B04	27	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		
5	9	506	Tiếng Anh GE1	7258101B04	28	Ths	Phạm T.Phương Liên	0914819940	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giảng vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..
------------------	--	------------------	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
5	9	507	Marketing căn bản	524401C	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
5	9	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	9	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
5	9	606	Toán cao cấp	7253403A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
5	9	607	Kinh tế lượng	524412A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
5	9	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
5	9	611	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
5	9	613	Kỹ năng đọc 1	7252202A09	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
5	9	701	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
5	9	PM601	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
5	9	PM603	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
5	10	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan/L	0988213405/ 091223	Ngoại ngữ		
5	10	PM601	Tin học đại cương	7258101B02	.	Ths	Lê Thị Minh Thùy	0945763363	Kinh tế - QTKD		
5	10	PM603	Tin học đại cương	7253404A02	.	Ths	Vũ Thị Nhài	0981589599	Kinh tế - QTKD		
5	11-13	308	Tiếng Trung tổng hợp 3	ọc lại NN Trung	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan/L	0988213405/ 091223	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..**- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..**

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	1	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	1	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	1	315	Kế toán tài chính DN 2	523412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
6	1	405	Kỹ năng soạn thảo văn bản	522403	.	Th.S	Nguyễn Thị Quế Hương	0902208688	Kinh tế - QTKD		
6	1	406	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
6	1	407	Quản trị chất lượng	522401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
6	1	408	Kinh tế lượng	524411B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	1	409	Quản trị học	524401B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
6	1	410	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch(H	523402C	.	TS	Ngô Quang Duy	0982288809	Kinh tế - QTKD		
6	1	411	Thương mại điện tử	522411A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
6	1	413	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	1	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
6	1	501	Tiếng Anh GE3	524401A	11	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	1	502	Tiếng Anh GE3	524401A	12	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	1	503	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
6	1	504	Toán cao cấp	7253404A01	.	Ths	Lưu Hoàng Lâm	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	1	505	Tiếng Anh GE3	524412C	25+26	Th.S	Nguyễn Thị Thu Uyên	0941897602	Kinh tế - QTKD		
6	1	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TSThS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
6	1	507	Đấu thầu trong kinh doanh	522401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
6	1	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	1	511	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
6	1	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	1	606	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
6	1	607	Kỹ năng đọc 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	'0372493553	Ngoại ngữ		
6	1	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		
6	1	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	1	613	Kỹ năng đọc 1	7252201A01	.	ThS	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	1	701	Phát âm 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	'0375302103	Ngoại ngữ		
6	1	702	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	1	HTL	Triết học Mác-Lênin	253401A03+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	1	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
6	1	PM602	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
6	1	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
6	2	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	2	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	2	315	Kế toán tài chính DN 2	523412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
6	2	405	Kỹ năng soạn thảo văn bản	522403	.	Th.S	Nguyễn Thị Quế Hương	0902208688	Kinh tế - QTKD		
6	2	406	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
6	2	407	Quản trị chất lượng	522401A	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
6	2	408	Kinh tế lượng	524411B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	2	409	Quản trị học	524401B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
6	2	410	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch(H	523402C	.	TS	Ngô Quang Duy	0982288809	Kinh tế - QTKD		
6	2	411	Thương mại điện tử	522411A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
6	2	413	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411B	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	2	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
6	2	501	Tiếng Anh GE3	524401A	11	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	2	502	Tiếng Anh GE3	524401A	12	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	2	503	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
6	2	504	Toán cao cấp	7253404A01	.	Ths	Lưu Hoàng Lâm	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	2	505	Tiếng Anh GE3	524412C	25+26	Th.S	Nguyễn Thị Thu Uyên	0941897602	Kinh tế - QTKD		
6	2	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A20	.	TSThS	Lê Thị Tuyết MaiLê Thị	'0985859968'09122	Ngoại ngữ		
6	2	507	Đấu thầu trong kinh doanh	522401B	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
6	2	508	Tiếng Anh GE1	7253404A02	3	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	2	511	Học bù	Kinh tế - QTKD	.		.	.			
6	2	513	Tiếng Anh GE1	7253404A02	4	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	2	606	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
6	2	607	Kỹ năng đọc 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	'0372493553	Ngoại ngữ		
6	2	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A06	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà, N	0988213405	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Ngoại ngữ

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
-----------	----------------------------------	-----------	------------------------------------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	2	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	2	613	Kỹ năng đọc 1	7252201A01	.	ThS	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	2	701	Phát âm 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	'0375302103	Ngoại ngữ		
6	2	702	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
6	2	HTL	Triết học Mác-Lênin	253401A03+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	2	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
6	2	PM602	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
6	2	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
6	3	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	3	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	3	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	3	313	Kỹ năng nói 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
6	3	315	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
6	3	405	Kỹ năng soạn thảo văn bản	522403	.	Th.S	Nguyễn Thị Quế Hương	0902208688	Kinh tế - QTKD		
6	3	406	Kế toán tài chính DN 2	523412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
6	3	407	Đấu thầu trong kinh doanh	522401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
6	3	408	Kinh tế lượng	524411A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	3	409	Quản trị học	524401A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
6	3	410	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch(H	523402C	.	TS	Ngô Quang Duy	0982288809	Kinh tế - QTKD		
6	3	411	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	3	413	Thương mại điện tử	522411B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
6	3	415	Kỹ năng nói 1	7252202A02	.	ThS	Nguyễn Thị Ánh	'0941939980	Ngoại ngữ		
6	3	501	Tiếng Anh GE3	524401B	13	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	3	502	Tiếng Anh GE3	524401B	14	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	3	503	Kỹ năng đọc 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thươn	'0372493553	Ngoại ngữ		
6	3	504	Toán cao cấp	7253404A02	.	Ths	Lưu Hoàng Lân	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	3	505	Nguyên lý kế toán	524412C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	3	506	Kỹ năng đọc 1	7252202A20	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
6	3	507	Quản trị chất lượng	522401B	.	TS	Phạm Xuân Tiên	0914685785	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:							-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..				
------------------	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	3	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	3	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	3	606	Kỹ năng nói 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
6	3	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
6	3	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	3	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	3	613	Kỹ năng viết 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
6	3	701	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A02	.	ThS	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	3	702	Kỹ năng viết 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
6	3	HTL	Triết học Mác-Lênin	258101B01+B02	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	3	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lựa A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
6	3	PM602	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
6	3	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
6	4	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	4	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	4	308	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	4	313	Kỹ năng nói 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ	0912781332	Ngoại ngữ		
6	4	315	Thanh toán và tín dụng quốc tế	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
6	4	405	Kỹ năng soạn thảo văn bản	522403	.	Th.S	Nguyễn Thị Quế Hương	0902208688	Kinh tế - QTKD		
6	4	406	Kế toán tài chính DN 2	523412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
6	4	407	Đấu thầu trong kinh doanh	522401A	.	Th.S	Vũ Hoài Thanh	0975686998	Kinh tế - QTKD		
6	4	408	Kinh tế lượng	524411A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	4	409	Quản trị học	524401A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
6	4	410	Nghị vụ hướng dẫn du lịch(H	523402C	.	TS	Ngô Quang Duy	0982288809	Kinh tế - QTKD		
6	4	411	Quản trị kinh doanh ngân hàng	522411A	.	Th.S	Phùng Thị Bích Ngọc	0945198912	Kinh tế - QTKD		
6	4	413	Thương mại điện tử	522411B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
6	4	415	Kỹ năng nói 1	7252202A02	.	ThS	Nguyễn Thị Ánh	0941939980	Ngoại ngữ		
6	4	501	Tiếng Anh GE3	524401B	13	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		
6	4	502	Tiếng Anh GE3	524401B	14	Th.S	Nguyễn Thị Hồ Thu + Đà	0985869982 + 09113	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	4	503	Kỹ năng đọc 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Thị Huyền Thuron	'0372493553	Ngoại ngữ		
6	4	504	Toán cao cấp	7253404A02	.	Ths	Lưu Hoàng Lâm	'0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	4	505	Nguyên lý kế toán	524412C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	4	506	Kỹ năng đọc 1	7252202A20	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
6	4	507	Quản trị chất lượng	522401B	.	TS	Phạm Xuân Tiến	0914685785	Kinh tế - QTKD		
6	4	508	Tiếng Anh GE1	7253404A01	1	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	4	513	Tiếng Anh GE1	7253404A01	2	Ths	Đào Thị Tâm	0983161817	Kinh tế - QTKD		
6	4	606	Kỹ năng nói 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Vi Thanh	0366001700	Ngoại ngữ		
6	4	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
6	4	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A06	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	4	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A05	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
6	4	613	Kỹ năng viết 1	7252201A01	.	ThS	Nguyễn Thị Mi	0375302103	Ngoại ngữ		
6	4	701	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A02	.	ThS	Hoàng Thị Duyên	0904036968	Ngoại ngữ		
6	4	702	Kỹ năng viết 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
6	4	HTL	Triết học Mác-Lênin	258101B01+B02	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	4	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
6	4	PM602	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
6	4	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
6	5	505	Nguyên lý kế toán	524412C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	5	HTL	Triết học Mác-Lênin	258101B01+B02	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	5	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
6	5	PM602	Tin học đại cương	7253405A02	.	Ths	Trần Bích Phương	0977270521	Kinh tế - QTKD		
6	5	PM603	Tin học đại cương	7253401A01	.	Ths	Nguyễn T. Lan Phương	0942761580	Kinh tế - QTKD		
6	6	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	6	307	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	6	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
6	6	315	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
6	6	405	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523411B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
6	6	406	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	6	407	Thanh toán quốc tế trong DL	522402A	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
6	6	408	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402A	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
6	6	409	Quản trị học	524401C	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
6	6	410	Nghiệp vụ hướng dẫn DL(HP1)	524402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
6	6	411	Nguyên lý kế toán	524401C	2	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	6	413	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
6	6	501	Tiếng Anh GE3	524412A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	6	502	Tiếng Anh GE3	524412A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	6	503	Toán cao cấp	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
6	6	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	6	507	Xã hội học	524402B	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
6	6	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	6	511	Kỹ năng đọc 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
6	6	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	6	606	Phương pháp học & NCKH	7253405A01	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
6	6	607	Triết học Mác-Lênin	7258101B04	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
6	6	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
6	6	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
6	6	613	Kỹ năng viết 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
6	6	HTL	Pháp luật đại cương	523403A01+A0	.	Ths	Trần Kim Quy	09044373509	Kinh tế - QTKD		
6	6	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
6	6	PM602	Tin học văn phòng	523403	.	Th.S	Võ Mạnh Hà	0904247756	Kinh tế - QTKD		
6	6	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
6	6	PM604	TH NVNH	523411A	.		.	.	Kinh tế - QTKD		
6	7	305	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	7	307	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	7	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
6	7	315	Tiếng Anh GE1	7253401A02	16	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
6	7	405	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523411B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:				Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..				- Cán bộ:				-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..			
------------------	--	--	--	---	--	--	--	------------------	--	--	--	---	--	--	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	7	406	Tiếng Anh GE1	7253401A02	15	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
6	7	407	Thanh toán quốc tế trong DL	522402A	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
6	7	408	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402A	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
6	7	409	Quản trị học	524401C	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
6	7	410	Nghiệp vụ hướng dẫn DL(HP1)	524402C	.	Th.S	Phạm Thị Hồng Phương	0943691972	Kinh tế - QTKD		
6	7	411	Nguyên lý kế toán	524401C	2	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	7	413	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412B	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
6	7	501	Tiếng Anh GE3	524412A	1	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	7	502	Tiếng Anh GE3	524412A	2	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	7	503	Toán cao cấp	7253401A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
6	7	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411A	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	7	507	Xã hội học	524402B	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
6	7	508	Tiếng Anh GE1	7253405A02	19	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	7	511	Kỹ năng đọc 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	'0982553566	Ngoại ngữ		
6	7	513	Tiếng Anh GE1	7253405A02	20	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
6	7	606	Phương pháp học & NCKH	7253405A01	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
6	7	607	Triết học Mác-Lênin	7258101B04	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
6	7	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
6	7	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
6	7	613	Kỹ năng viết 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
6	7	HTL	Pháp luật đại cương	253403A01+A0	.	Ths	Trần Kim Quy	09044373509	Kinh tế - QTKD		
6	7	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
6	7	PM602	Tin học văn phòng	523403	.	Th.S	Võ Mạnh Hà	0904247756	Kinh tế - QTKD		
6	7	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp	522401A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
6	7	PM604	TH NVNH	523411A	.		.	.	Kinh tế - QTKD		
6	8	307	Thi kết thúc HP	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	8	313	Kỹ năng nghe 1	7252202A12	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	8	315	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
6	8	405	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523411A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	8	406	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
6	8	407	Quản trị chất lượng dịch vụ DL	522402A	.	TS	Phạm Thị Hường	0977222575	Kinh tế - QTKD		
6	8	408	Xã hội học	524402A	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
6	8	409	Nguyên lý kế toán	524401C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	8	410	Thông kê ứng dụng	524402C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	8	413	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
6	8	415	Quản trị văn phòng	523403	.	TS	Lê Ngọc Hồng	0904 476 518	Kinh tế - QTKD		
6	8	501	Tiếng Anh GE3	524412B	3	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	8	502	Tiếng Anh GE3	524412B	4	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	8	503	Toán cao cấp	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
6	8	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	8	506	Triết học Mác-Lênin	7258101B03	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
6	8	507	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402B	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
6	8	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
6	8	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
6	8	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
6	8	606	Phương pháp học & NCKH	7253405A02	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
6	8	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
6	8	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A21	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998	Ngoại ngữ		
6	8	613	Kỹ năng nói 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
6	8	HTL	Triết học Mác-Lênin	7253403A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	8	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
6	8	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
6	8	PM604	TH NVNH	523411A	.				Kinh tế - QTKD		
6	9	313	Kỹ năng nghe 1	7252202A12	.	ThS	Nguyễn Thị Mai Trang	0913325690	Ngoại ngữ		
6	9	315	Tiếng Anh GE1	7253401A01	14	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
6	9	405	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523411A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
6	9	406	Tiếng Anh GE1	7253401A01	13	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
6	9	407	Quản trị chất lượng dịch vụ DL	522402A	.	TS	Phạm Thị Hường	0977222575	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	9	408	Xã hội học	524402A	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
6	9	409	Nguyên lý kế toán	524401C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	9	410	Thống kê ứng dụng	524402C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	9	413	Pháp luật và chuẩn mực kế toán	524412A	.	Th.S	Phạm Thị Thanh Huyền	0973288007	Kinh tế - QTKD		
6	9	415	Quản trị văn phòng	523403	.	TS	Lê Ngọc Hồng	0904 476 518	Kinh tế - QTKD		
6	9	501	Tiếng Anh GE3	524412B	3	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	9	502	Tiếng Anh GE3	524412B	4	Th.S	Phan Thị Ngọc Bích + Trà	0912916662 + 03582	Kinh tế - QTKD		
6	9	503	Toán cao cấp	7253401A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
6	9	504	Nghiệp vụ ngân hàng TM 1	523411B	.	Th.S	Võ Minh Thu	0912074748	Kinh tế - QTKD		
6	9	506	Triết học Mác-Lênin	7258101B03	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
6	9	507	Tổng quan CS lưu trú du lịch	524402B	.	Th.S	Đỗ Thị Ngân	0912891866	Kinh tế - QTKD		
6	9	508	Tiếng Anh GE1	7253405A01	17	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
6	9	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A16	.	ThS	Nguyễn Minh Anh /Vũ Th	'0353662687/ 098384	Ngoại ngữ		
6	9	513	Tiếng Anh GE1	7253405A01	18	Ths	Hoàng T. Thu Lê	0985509000	Kinh tế - QTKD		
6	9	606	Phương pháp học & NCKH	7253405A02	.	TS	Lê Hữu Tuấn	'0989095058	Kinh tế - QTKD		
6	9	608	Kỹ năng nghe 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
6	9	611	Kỹ năng nghe 1	7252202A21	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998	Ngoại ngữ		
6	9	613	Kỹ năng nói 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Thủy	0982927233	Ngoại ngữ		
6	9	HTL	Triết học Mác-Lênin	523403A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	9	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
6	9	PM603	Nghiệp vụ quản trị doanh nghiệp	522401B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
6	9	PM604	TH NVNH	523411A	.		.	.	Kinh tế - QTKD		
6	10	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
6	10	409	Nguyên lý kế toán	524401C	.	Th.S	Nguyễn Thị Như Hoa	0912232758	Kinh tế - QTKD		
6	10	410	Thống kê ứng dụng	524402C	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
6	10	HTL	Triết học Mác-Lênin	523403A01+A0	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	'0987993395	Kinh tế - QTKD		
6	10	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
6	10	PM604	TH NVNH	523411A	.		.	.	Kinh tế - QTKD		
6	11-13	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ: 17/11/2025 Đến 23/11/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202.. - Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
6	11-13	308	Bảo hiểm kinh doanh	L BH kinh doa	.	Th.S	Đào Thị Thu Hà	0902190049	Kinh tế - QTKD		
6	11-13	407	Toán cao cấp	L toán cao cấp	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
6	11-13	411	Toán cao cấp	L toán cao cấp	.	Ths	Nông Thị Thu Trang	0915034648	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ: Trục giáo vụ sáng ngày / / 202..

- Cán bộ: -Trục giáo vụ chiều ngày / / 202..

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	1	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
7	1	308	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
7	1	313	Kỹ năng nói 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
7	1	315	Tài chính doanh nghiệp	523412B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
7	1	404	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
7	1	405	Kế toán đơn vị HCSN	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
7	1	406	Địa lý du lịch Việt Nam	523402B+C	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
7	1	408	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524403A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	1	409	Xã hội học	524403B	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	'0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	1	410	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
7	1	411	Quản trị học	524401B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
7	1	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
7	1	501	Tiếng Anh GE3	524411B	17	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	1	502	Tiếng Anh GE3	524411B	18	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	1	503	Kinh tế lượng	524401A	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
7	1	504	Phương pháp học & NCKH	7253401A04	.	TS	Vũ Văn Chung	'0986376369	Kinh tế - QTKD		
7	1	505	Quản trị kinh doanh lữ hành	523402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
7	1	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
7	1	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524411A	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	'0982329952	Kinh tế - QTKD		
7	1	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
7	1	511	Phát âm 1	7252201A05	.	ThS	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
7	1	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
7	1	606	Tâm lý học đại cương	7258101B01	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	1	607	Kỹ năng nói 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
7	1	608	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
7	1	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A07	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	1	701	Kỹ năng đọc 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		
7	1	702	Kỹ năng nghe 1	7252202A01	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	1	HTL	Tiếng Việt	725NS2	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	1	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
7	1	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoàn Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
7	2	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
7	2	308	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A08	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang;	'0837888682; "08279	Ngoại ngữ		
7	2	313	Kỹ năng nói 1	7252202A17	.	ThS	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
7	2	315	Tài chính doanh nghiệp	523412B	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
7	2	404	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A02	.	ThS	Vũ Hoàng Phương Loan N	0988213405 0366001	Ngoại ngữ		
7	2	405	Kế toán đơn vị HCSN	523412A	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
7	2	406	Địa lý du lịch Việt Nam	523402B+C	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
7	2	408	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524403A	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	2	409	Xã hội học	524403B	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	'0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	2	410	Tiếng Anh GE1	7253401A03	5	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
7	2	411	Quản trị học	524401B	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
7	2	415	Tiếng Anh GE1	7253401A03	6	Ths	Hoàng Thị Thúy	0989877298	Kinh tế - QTKD		
7	2	501	Tiếng Anh GE3	524411B	17	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	2	502	Tiếng Anh GE3	524411B	18	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	2	503	Kinh tế lượng	524401A	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
7	2	504	Phương pháp học & NCKH	7253401A04	.	TS	Vũ Văn Chung	'0986376369	Kinh tế - QTKD		
7	2	505	Quản trị kinh doanh lữ hành	523402A	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
7	2	506	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A19	.	TS 2.T	Lê Thị Đông Vinh 2.Vũ T	0912236949/0983840	Ngoại ngữ		
7	2	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524411A	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	'0982329952	Kinh tế - QTKD		
7	2	508	Tiếng Anh GE1	7258101B02	11	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
7	2	511	Phát âm 1	7252201A05	.	ThS	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
7	2	513	Tiếng Anh GE1	7258101B02	12	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
7	2	606	Tâm lý học đại cương	7258101B01	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	2	607	Kỹ năng nói 1	7252202A18	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ	'0912781332	Ngoại ngữ		
7	2	608	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A01	.	ThS	Nguyễn Thanh Vân	'0353714433	Ngoại ngữ		
7	2	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A07	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	2	701	Kỹ năng đọc 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Hồng Vinh	'0904969169	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	2	702	Kỹ năng nghe 1	7252202A01	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	2	HTL	Tiếng Việt	725NS2	.	TS	Trần Thị Thìn	0914509152	Ngoại ngữ		
7	2	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lựa A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
7	2	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoàn Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
7	3	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
7	3	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A08	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	3	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
7	3	315	Kế toán đơn vị HCSN	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
7	3	404	Kỹ năng nghe 1	7252202A02	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	3	405	Tài chính doanh nghiệp	523412A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
7	3	406	Quản trị kinh doanh lễ hành	523402B+C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
7	3	408	Xã hội học	524403A	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	3	409	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524403B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	3	410	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
7	3	411	Kinh tế lượng	524401B	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
7	3	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
7	3	501	Tiếng Anh GE3	524411A	15	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	3	502	Tiếng Anh GE3	524411A	16	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	3	503	Quản trị học	524401A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
7	3	504	Phương pháp học & NCKH	7253401A03	.	TS	Vũ Văn Chung	'0986376369	Kinh tế - QTKD		
7	3	505	Địa lý du lịch Việt Nam	523402A	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
7	3	506	Kỹ năng nói 1	7252202A19	.	ThS	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
7	3	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524411B	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Kinh tế - QTKD		
7	3	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
7	3	511	Kỹ năng viết 1	7252201A05	.	ThS	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
7	3	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
7	3	606	Tâm lý học đại cương	7258101B02	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	3	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
7	3	608	Kỹ năng nói 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	3	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
7	3	701	Kỹ năng nghe 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
7	3	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
7	3	HTL	Pháp luật đại cương	725NS2	.	ThS	Vũ Thị Thu Hường	0904.224.877	Ngoại ngữ		
7	3	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lựa A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
7	3	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoàn Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
7	4	306	Học bù	Ngoại ngữ	.		.	.			
7	4	308	Kỹ năng đọc 1	7252202A08	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	4	313	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A17	.	TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
7	4	315	Kế toán đơn vị HCSN	523412B	.	Th.S	Ngô Thị Thúy	0912231642	Kinh tế - QTKD		
7	4	404	Kỹ năng nghe 1	7252202A02	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	4	405	Tài chính doanh nghiệp	523412A	.	Th.S	Đặng Hoàng Tùng	0975597986	Kinh tế - QTKD		
7	4	406	Quản trị kinh doanh lễ hành	523402B+C	.	Th.S	Mai Chánh Cường	0934211979	Kinh tế - QTKD		
7	4	408	Xã hội học	524403A	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	4	409	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524403B	.	TS	Tạ Thị Thanh Hà	0987993395	Kinh tế - QTKD		
7	4	410	Tiếng Anh GE1	7253401A04	7	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
7	4	411	Kinh tế lượng	524401B	.	Th.S	Lại Thị Thúy Trà	0384217968	Kinh tế - QTKD		
7	4	415	Tiếng Anh GE1	7253401A04	8	Ths	Nguyễn Thanh Vân	0973780020	Kinh tế - QTKD		
7	4	501	Tiếng Anh GE3	524411A	15	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	4	502	Tiếng Anh GE3	524411A	16	Th.S	Vũ Thị Thanh Hương + P	0912017106 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	4	503	Quản trị học	524401A	.	TS	Nguyễn Thị Ninh	0914300648	Kinh tế - QTKD		
7	4	504	Phương pháp học & NCKH	7253401A03	.	TS	Vũ Văn Chung	'0986376369	Kinh tế - QTKD		
7	4	505	Địa lý du lịch Việt Nam	523402A	.	Th.S	Cao Hoàng Hà	0904833289	Kinh tế - QTKD		
7	4	506	Kỹ năng nói 1	7252202A19	.	ThS	Nguyễn Minh Anh	'0353662687	Ngoại ngữ		
7	4	507	Chủ nghĩa xã hội khoa học	524411B	.	TS	Kiều Thị Hồng Nhung	0982329952	Kinh tế - QTKD		
7	4	508	Tiếng Anh GE1	7258101B01	9	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
7	4	511	Kỹ năng viết 1	7252201A05	.	ThS	Bùi Thị Phương	0973878002	Ngoại ngữ		
7	4	513	Tiếng Anh GE1	7258101B01	10	Ths	Trần Thị Hiền	0986989197	Kinh tế - QTKD		
7	4	606	Tâm lý học đại cương	7258101B02	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Ngoại ngữ**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	4	607	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A18	.	1.TS	Lê Thị Đông Vinh	0912236949	Ngoại ngữ		
7	4	608	Kỹ năng nói 1	7252203A01	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
7	4	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A07	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
7	4	701	Kỹ năng nghe 1	7252201A02	.	ThS	Nguyễn Thị Thanh Huyền	0902218208	Ngoại ngữ		
7	4	702	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A01	.	ThS	Nguyễn Thị Hương Giang	0986566625	Ngoại ngữ		
7	4	HTL	Pháp luật đại cương	725NS2	.	ThS	Vũ Thị Thu Hường	0904.224.877	Ngoại ngữ		
7	4	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
7	4	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoan Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
7	5	PM601	Tin học đại cương	7253401A02	.	Ths	Trần Thị Lua A	0912767704	Kinh tế - QTKD		
7	5	PM602	Tin học đại cương	7253405A01	.	Ths	Nguyễn T. Đoan Trang	0913536511	Kinh tế - QTKD		
7	6	307	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
7	6	313	Kỹ năng viết 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Nương	'0912833525	Ngoại ngữ		
7	6	315	Kế toán ngân hàng thương mại	522412B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
7	6	405	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
7	6	406	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523411B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
7	6	407	Kỹ năng nghe 1	7252202A13	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	6	408	Khởi sự kinh doanh	523401A	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
7	6	409	Thương mại điện tử	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
7	6	410	Văn bản quản lý	523403	.	TS	Phạm Ngọc Huyền	0904091989	Kinh tế - QTKD		
7	6	411	Xã hội học	524402A	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	6	413	Kinh tế lượng	524412A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
7	6	415	Kỹ năng nghe 1	7252202A09	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	6	501	Tiếng Anh GE3	524402B	7	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	6	502	Tiếng Anh GE3	524402B	8	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	6	503	Triết học Mác-Lênin	7253405A01	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
7	6	504	Pháp luật đại cương	7253405A02	.	Ths	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
7	6	505	Kiểm toán tài chính 2	522412A	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
7	6	506	Tâm lý học đại cương	7258101B03	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	6	507	Quản trị doanh nghiệp	524412B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	6	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	6	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
7	6	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	6	606	Toán cao cấp	7253403A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
7	6	607	Triết học Mác-Lênin	7258101B04	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
7	6	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A11	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	6	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
7	6	613	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A03	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
7	6	702	Kỹ năng nói 1	7252202A21	.	ThS	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
7	6	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
7	6	PM602	TH NVNH	523411A	.		.	.	Kinh tế - QTKD		
7	7	307	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A10	.	ThS	Hoàng Nguyễn Thái Hà	0983843998/ '036600	Ngoại ngữ		
7	7	313	Kỹ năng viết 1	7252201A04	.	ThS	Nguyễn Thị Nương	'0912833525	Ngoại ngữ		
7	7	315	Kế toán ngân hàng thương mại	522412B	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
7	7	405	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411A	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
7	7	406	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523411B	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
7	7	407	Kỹ năng nghe 1	7252202A13	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	7	408	Khởi sự kinh doanh	523401A	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
7	7	409	Thương mại điện tử	523401B	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
7	7	410	Văn bản quản lý	523403	.	TS	Phạm Ngọc Huyền	0904091989	Kinh tế - QTKD		
7	7	411	Xã hội học	524402A	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	7	413	Kinh tế lượng	524412A	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
7	7	415	Kỹ năng nghe 1	7252202A09	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	7	501	Tiếng Anh GE3	524402B	7	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	7	502	Tiếng Anh GE3	524402B	8	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	7	503	Triết học Mác-Lênin	7253405A01	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
7	7	504	Pháp luật đại cương	7253405A02	.	Ths	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		
7	7	505	Kiểm toán tài chính 2	522412A	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
7	7	506	Tâm lý học đại cương	7258101B03	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	7	507	Quản trị doanh nghiệp	524412B	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
7	7	508	Tiếng Anh GE1	7253403A02	23	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	7	511	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A14	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
7	7	513	Tiếng Anh GE1	7253403A02	24	Ths	Vũ T. Thanh Hương	0912017106	Kinh tế - QTKD		
7	7	606	Toán cao cấp	7253403A01	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
7	7	607	Triết học Mác-Lênin	7258101B04	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
7	7	608	Kỹ năng đọc 1	7252202A11	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	7	611	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A12	.	ThS	Dương Ánh Tuyết Ng	0988183650 '036600	Ngoại ngữ		
7	7	613	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A03	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
7	7	702	Kỹ năng nói 1	7252202A21	.	ThS	Trương Ngân Quỳnh	'0363792733	Ngoại ngữ		
7	7	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
7	7	PM602	TH NVNH	523411A	.		.	.	Kinh tế - QTKD		
7	8	305	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
7	8	306	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	8	307	Kỹ năng nghe 1	7252202A10	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	8	313	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A04	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yến	0912492545	Ngoại ngữ		
7	8	315	Kiểm toán tài chính 2	522412B	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
7	8	405	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523411A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
7	8	406	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
7	8	407	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
7	8	408	Thương mại điện tử	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
7	8	409	Khởi sự kinh doanh	523401B	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
7	8	410	Văn bản quản lý	523403	.	TS	Phạm Ngọc Huyền	0904091989	Kinh tế - QTKD		
7	8	411	Xã hội học	524402B	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	8	413	Quản trị doanh nghiệp	524412A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
7	8	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
7	8	501	Tiếng Anh GE3	524402A	5	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	8	502	Tiếng Anh GE3	524402A	6	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	8	503	Pháp luật đại cương	7253405A01	.	Ths	Vũ Thị Thu Hường	0904224877	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:**Kinh tế - QTKD**

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày / / 202..
------------------	---	------------------	---

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	8	504	Triết học Mác-Lênin	7253405A02	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
7	8	505	Kế toán ngân hàng thương mại	522412A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
7	8	506	Triết học Mác-Lênin	7258101B03	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
7	8	507	Kinh tế lượng	524412B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lân	0934565355	Kinh tế - QTKD		
7	8	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
7	8	511	Kỹ năng nghe 1	7252202A14	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	8	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
7	8	606	Toán cao cấp	7253403A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
7	8	607	Tâm lý học đại cương	7258101B04	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	8	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
7	8	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A12	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	8	613	Kỹ năng nói 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
7	8	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
7	8	PM602	TH NVNH	523411A	.				Kinh tế - QTKD		
7	9	305	Ngữ pháp cơ sở 1	7252203A02	.	ThS	Đỗ Phương Quế Hoa	0978634501	Ngoại ngữ		
7	9	306	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A21	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	9	307	Kỹ năng nghe 1	7252202A10	.	ThS	Phạm Thị Thu Trang	0989589068	Ngoại ngữ		
7	9	313	Ngữ pháp thực hành 1	7252201A04	.	ThS	Hoàng Thị Hải Yên	0912492545	Ngoại ngữ		
7	9	315	Kiểm toán tài chính 2	522412B	.	Th.S	Lâm Quỳnh Chi	0915929797	Kinh tế - QTKD		
7	9	405	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Na	523411A	.	TS	Nguyễn Thị Huyền Trang	0964010146	Kinh tế - QTKD		
7	9	406	Kế toán tài chính doanh nghiệp	523411B	.	Th.S	Ngô Thị Luyến	0981200578	Kinh tế - QTKD		
7	9	407	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A13	.	ThS	Phạm Ngọc Hà	0398259203	Ngoại ngữ		
7	9	408	Thương mại điện tử	523401A	.	TS	Nguyễn Thị Bích Lan	0947046195	Kinh tế - QTKD		
7	9	409	Khởi sự kinh doanh	523401B	.	Th.S	Phạm Thị Thu Hiền	091 5137279	Kinh tế - QTKD		
7	9	410	Văn bản quản lý	523403	.	TS	Phạm Ngọc Huyền	0904091989	Kinh tế - QTKD		
7	9	411	Xã hội học	524402B	.	Th.S	Nguyễn Thị Minh Phương	0989288451	Kinh tế - QTKD		
7	9	413	Quản trị doanh nghiệp	524412A	.	TS	Phan Bá Thịnh	0983445095	Kinh tế - QTKD		
7	9	415	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A09	.	TS/Ths	Lê Thị Đông Vinh/Nguyễn	0912236949	Ngoại ngữ		
7	9	501	Tiếng Anh GE3	524402A	5	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giảng vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:***Kinh tế - QTKD***

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ:

17/11/2025 Đến

23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giảng vụ sáng ngày / / 202..	- Cán bộ:	-Trực giảng vụ chiều ngày / / 202..
------------------	--	------------------	--

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
7	9	502	Tiếng Anh GE3	524402A	6	Th.S	Trần Thị Xuân + Phan Thị	0358233554 + 09129	Kinh tế - QTKD		
7	9	503	Pháp luật đại cương	7253405A01	.	Ths	Vũ Thị Thu Hương	0904224877	Kinh tế - QTKD		
7	9	504	Triết học Mác-Lênin	7253405A02	.	PGS.TS	Nguyễn Thế Kiệt	'0913049672	Kinh tế - QTKD		
7	9	505	Kế toán ngân hàng thương mại	522412A	.	Th.S	Phạm Thị Khánh Linh	0912222252	Kinh tế - QTKD		
7	9	506	Triết học Mác-Lênin	7258101B03	.	PGS.TS	Nguyễn Chí Mỹ	'0913239344	Kinh tế - QTKD		
7	9	507	Kinh tế lượng	524412B	.	Th.S	Lưu Hoàng Lâm	0934565355	Kinh tế - QTKD		
7	9	508	Tiếng Anh GE1	7253403A01	21	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
7	9	511	Kỹ năng nghe 1	7252202A14	.	ThS	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	'0837888682	Ngoại ngữ		
7	9	513	Tiếng Anh GE1	7253403A01	22	Ths	Đào Thị Mai	0911342686	Kinh tế - QTKD		
7	9	606	Toán cao cấp	7253403A02	.	Ths	Nguyễn Văn Điệp	'0983249383	Kinh tế - QTKD		
7	9	607	Tâm lý học đại cương	7258101B04	.	TS	Nguyễn Thị Liên	'0943524359	Kinh tế - QTKD		
7	9	608	Tiếng Trung Quốc tổng hợp 1	7252202A11	.	ThS	Nguyễn Thị Kim Huệ + D	0988183650	Ngoại ngữ		
7	9	611	Kỹ năng đọc 1	7252202A12	.	ThS	Ngô Thị Hằng	0904269981	Ngoại ngữ		
7	9	613	Kỹ năng nói 1	7252201A03	.	ThS	Nguyễn Thanh Huyền	0912797288	Ngoại ngữ		
7	9	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
7	9	PM602	TH NVNH	523411A	.		.	.	Kinh tế - QTKD		
7	10	PM601	Tin học đại cương	7253401A04	.	Ths	Phạm Thị Vân Khánh	0902461689	Kinh tế - QTKD		
7	10	PM602	TH NVNH	523411A	.		.	.	Kinh tế - QTKD		
7	11-13	411	Toán cao cấp	L toán cao cấp	.	Ths	Nông Thị Thu Trang	0915034648	Kinh tế - QTKD		

Sổ trực giáo vụ kỳ I - Năm học 2025 - 2026 -Khoa:

Kinh tế - QTKD

Tuần thứ: 16 Thực hiện từ: 17/11/2025 Đến 23/11/2025

- Cán bộ:	Trực giáo vụ sáng ngày	/	/	202..	- Cán bộ:	-Trực giáo vụ chiều ngày	/	/	202..
-----------	------------------------	---	---	-------	-----------	--------------------------	---	---	-------

Thứ	Tiết	GD	Môn	Lớp	Nhóm	H.vị	Giảng Viên	Điện thoại	Khoa	Sĩ số	Có mặt
-----	------	----	-----	-----	------	------	------------	------------	------	-------	--------